TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-PT
Ngày 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2021/TLPT-HS ngày 28-10-2021 đối với các bị cáo Phương Du H và bị cáo Trịnh Chí N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Phương Du H**; Sinh năm 1970 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 334/8, đường Q, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Đại L và bà Trần Thị H; Chồng: Trương P, sinh năm 1962; con: 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không; tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 16/11/1994 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội chứa mại dâm, chấp hành xong vào ngày 30/01/2000, đã được xóa án tích; Vào ngày 19/4/2017, bị Công an phường B, thành phố S, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp xong vào ngày 21/8/2017 và đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 6 năm 2021 cho đến nay. (Có mặt)

2/ **Trịnh Chí N**; Sinh ngày 11/11/1986 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V và bà Cô Thị Bích L; Vợ: Lương Thị Ngọc H, sinh năm 1985; con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: 01 lần vào ngày 17/12/2019 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp xong vào ngày 19/12/2019 và chưa được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 02 năm 2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác như: Mai Thành Đ, Nguyễn Văn N, Phạm Hải D, Mai Văn T, Thạch Thị Kim N2, Thạch Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo kháng cáo không liên quan đến những người này, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại Nhà trọ 15, số 396, đường Q, khóm M, phường B, thành phố S, có nhiều người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S kết hợp Công an phường B, thành phố S tiến hành xác minh địa điểm trên. Qua kiểm tra, phát hiện khu vực phía sau Nhà trọ 15, số 396, đường Q, khóm M, phường B, thành phố S gồm có: Trịnh Chí N, Phương Du H, Mai Thành Đ, Phạm Hải D, Mai Văn T, Nguyễn Văn N, Thạch Thị Kim N2, Thạch P, Nguyễn Thị T, Trương P, Trương Văn H, Phạm Thị L, Huỳnh Thị H, Trần Thị Bích P, Trần Ánh V, Lê Thị Ngọc Y, Lưu Thanh H, Đoàn Chính T, Trương Quốc T, Hà Thanh H, Nguyễn Thị H đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Tại chiếu bạc, Công an thu giữ: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 bộ lắc bầu cua; 01 chiếc chiếu; 01 cái lon thiếc, bên trong lon thiết tiền Việt Nam 42.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá. Ngoài ra, Công an thu giữ khu vực xung quanh chiếu bạc tiền Việt Nam 60.000 đồng.

Trong quá trình điều tra được biết: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2020, Du H đem theo 01 bộ lắc bầu cua đến Nhà trọ 15, số 396, đường Q, khóm M, phường B, thành phố S của N để tìm người chơi bầu cua ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Nên đứng ra tổ chức cho Du H, Đ, N1, T, P, N2, D chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua và N sẽ thu tiền xâu từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng cho mỗi ván lắc ra 02 đến 03 con vật giống nhau, người làm cái sẽ bỏ tiền sâu vào trong cái lon thiết để tại chiếu bạc. Du H và Đ hùn vốn đứng ra lắc để cho N, N1, T, P, N2, D đặt cược. Du H bỏ ra số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, Đ bỏ ra số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc, N bỏ ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, N1 bỏ ra số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, T bỏ ra số tiền 180.000 đồng để đánh bạc, P bỏ ra số tiền

50.000 đồng để đánh bạc, N2 bỏ ra số tiền 80.000 đồng để đánh bạc, D bỏ ra số tiền 350.000 đồng để đánh bạc.

Cách thức chơi: có 03 viên xúc xắc in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Du H bỏ 03 viên xúc xắc vào cái dĩa rồi lấy cái thau có quấn băng keo màu đen đậy lên rồi lắc, người chơi sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên, khi mở cái thau ra nếu xuất hiện con vật trùng với vật người chơi đặt thì người chơi sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ ăn thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng sẽ nhân với số lần xuất hiện. Người chơi sẽ đặt tiền cá cược ở một vị trí mặc định các con vật trên mặt bàn. Mỗi người đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Chơi khoảng hơn 40 ván thì bị Công an đến bắt quả tang. Tính từ lúc chơi cho đến khi Công an bắt quả tang, Du H và Đ thắng được 400.000 đồng, N thua 300.000 đồng, N1 không ăn cũng không thua, T thua 110.000 đồng, P thắng 30.000 đồng, N2 thua 80.000 đồng, D thua 150.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phương Du H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Chí N;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Mai Thành Đ, Phạm Hải D, Mai Văn T, Thạch Thị Kim N2 và Thạch P.

Tuyên bố: Các bị cáo Phương Du H, Nguyễn Văn N, Mai Thành Đ, Trịnh Chí N, Phạm Hải D, Mai Văn T, Thạch Thị Kim N2 và Thạch P phạm tội "Đánh bạc";

1. Xử phạt bị cáo Phương Du H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Chí N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Xử phạt bị cáo Mai Thành Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Mai Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo Phạm Hải D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Phạm Hải D cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Xử phạt bị cáo Thạch Thị Kim N2 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Thạch Thị Kim N2 cho Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Xử phạt bị cáo Thạch P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

Giao bị cáo Thạch P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 01/10/2021 bị cáo Phương Du H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: Án sơ thẩm xét xử quá nặng trong khi bị cáo chỉ bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, bị cáo N là người đứng ra tổ chức, lấy tiền sâu; bị cáo Đô bỏ ra 2.400.000 đồng để đánh bạc. Ông N và Đ được hưởng án treo, còn bị cáo bị phạt 10 tháng tù là chưa tương xứng.

Ngày 04/10/2021 bị cáo Trịnh Chí N kháng cáo xin được hưởng án treo. Với các lý do như bị cáo Phương Du H và lý do: ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, hai con còn nhỏ, sống nhờ nhà mẹ vợ, cha vợ mất nên bản thân là trụ cột lao động chính, do tình hình dịch bệnh gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo Phương Du H; Áp dụng Điều 357 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Chí N giảm án cho bị cáo N. Riêng phần bị cáo N kháng cáo xin hưởng án treo đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo Phương Du H lập ngày 01/10/2021, Trịnh Chí N lập ngày 04/10/2021 và được nộp trực tiếp tại trụ sở Tòa án cấp sơ thẩm cùng ngày 04/10/2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N về việc xin được hưởng án treo hoặc giảm án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại nhà trọ 15, số 396, đường Q, khóm M, phường B, thành phố S bị cáo Mai Thành Đ hùn tiền với Phương Du H đứng ra làm cái để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, bị cáo H là người trực tiếp lắc bầu cua. Bị cáo H bỏ ra số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, Đ bỏ ra 2.400.000 đồng, N bỏ ra 500.000 đồng, N1 bỏ ra 550.000 đồng, T bỏ ra 180.000 đồng, P bỏ ra 50.000 đồng, N2 bỏ ra 80.000 đồng, D bỏ ra 350.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc là 542.000 đồng, tổng số tiền là 5.452.000 đồng. Chơi khoảng 40 ván thì bị Công an đến bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.452.000 đồng, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm án của các bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Phương Du H: không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Vào ngày 16/11/1994 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội chứa mại dâm, chấp hành xong vào ngày 30/01/2000, đã được xóa án tích; Vào ngày 19/4/2017, bị Công an phường B, thành phố S, xử phạt

hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp xong ngày 21/8/2017 và đã được xóa tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Trịnh Chí N: không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự vào ngày 17/12/2019 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp xong vào ngày 19/12/2019 và lần phạm tội này ngày 18/11/2020. Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính, như vậy bị cáo chưa được xóa tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Cấp sơ thẩm đánh giá, nhận xét các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn ngang nhiên tham gia đánh bạc. Mặc dù trước đó nhân thân các bị cáo là xấu. Riêng bị cáo N chưa xóa tiền sự, các bị cáo vẫn cố tình vi phạm, nên xét xử các bị cáo nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

Đối với yêu cầu được hưởng án treo hoặc giảm án của các bị cáo, HĐXX thấy rằng trước khi thực hiện hành vi đánh bạc thì các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là thuộc trường hợp có nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo cùng các đối tượng khác tham gia đánh bạc với quy mô nhỏ, số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phương Du H 10 tháng tù, bị cáo Trịnh Chí N 09 tháng tù là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng không nêu ra được những căn cứ nào mới để được hưởng án treo hoặc giảm án. Cho nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị giảm án cho bị cáo N , Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí hình phúc thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm án của các bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phương Du H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Chí N;

Tuyên bố: Các bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N, phạm tội "Đánh bạc";

1. Xử phạt bị cáo Phương Du H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Chí N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí hình phúc thẩm: Buộc bị cáo Phương Du H, Trịnh Chí N phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- TAND TpST (04 bản);
- VKSND TpST (01 bản);
- CQĐT - Công an TpST (01 bản);
- CQTHAHS-Công an TpST (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

- Chi cục THADS TpST (01 bản);
- Các bị cáo (02 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp (01 bản);
- Lưu (04 bản).

Nguyễn Văn Dũ